

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **50/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 27/3/2019.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và bà Nguyễn Thị Bích Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Bình Phương, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1991 – Có mặt.

Địa chỉ: Tiểu khu 3 thị trấn M, huyện M, tỉnh S.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh S.

Các bên đương sự có mặt.

NHẬN THẤY

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 12/3/2019, biên bản tự khai tại Tòa án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh T kết hôn với nhau từ ngày 10/5/2011, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M, tỉnh S.

Cuộc sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống. Hiện hai vợ chồng đã ly thân với nhau được một năm.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung có hai cháu.

Cháu thứ nhất: Họ và tên Đặng Minh N, sinh ngày 25/5/2012.

Cháu thứ hai: Họ và tên Đặng Thị Tố U, sinh ngày 21/4/2016.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Hương xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Đặng Văn T khai nhận.

Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, vay nợ chung anh nhất trí như chị H khai.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh cũng nhất trí được ly hôn với chị Hương.

Về con chung, anh xin được nuôi cả hai cháu lý do cháu Đặng Thị Tố U bị bệnh tim bẩm sinh. Việc giao cháu U cho chị H nuôi sẽ không đảm bảo vì điều kiện kinh tế chị H không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử cho chị Trần Thị H và anh Đặng Văn T được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Minh N, sinh ngày 25/5/2012 cho anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao cháu Đặng Thị Tố U, sinh ngày 21/4/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Do chị H không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy không giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, chị Trần Thị H đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đặng Văn T có đăng ký kết hôn ngày 10/5/2011 tại UBND xã M, huyện M, tỉnh S. Việc kết hôn của hai anh chị đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, hai anh chị đã sống ly thân được một năm nay, không ai đi lại thăm hỏi nhau nữa.

Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương lập ngày 18/3/2019 được biết: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh T về chung sống cùng bố mẹ anh T tại Tiểu khu 3, thị trấn M, huyện M. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn mặc dù đã được tiểu khu hòa giải nhưng không thành, hai anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị H và xử cho chị H được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T đều xác định có với nhau 02 con chung là cháu Đặng Minh N, sinh ngày 25/5/2012 và cháu Đặng Thị Tố U, sinh ngày 21/4/2016.

Tại buổi hòa giải và tại phiên tòa chị H giữ nguyên ý kiến xin được nuôi cháu Đặng Thị Tố U, anh T giữ nguyên ý kiến xin được nuôi cả hai cháu.

Xét thấy cháu Đặng Thị Tố U, sinh ngày 21/4/2016, hiện nay dưới 36 tháng tuổi. Tại phiên tòa các bên đương sự đều xác nhận cháu bị bệnh tim bẩm sinh, chính vì vậy cháu rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, ...*”. Về điều kiện thực tế các đương sự đều có công việc, thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

Từ những căn cứ nêu trên và để đảm bảo cho sự phát triển bình thường về tinh thần, thể chất của các cháu cần giao cháu Đặng Thị Tố U cho chị Trần Thị H

trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Đặng Minh N là hoàn toàn phù hợp.

Tại phiên Tòa chị H không yêu cầu đề nghị anh T phải góp tiền nuôi con cùng chị, cũng như góp tiền cùng chị để điều trị, chữa trị cho cháu U nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai anh chị đều xác định không có nên Tòa án không đề cập, giải quyết.

[5] Về tài sản riêng, vay nợ riêng: Hai anh chị đều xác định không có nên Tòa án không đề cập, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Trần Thị H và anh Đặng Văn T được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao cháu Đặng Minh N, sinh ngày 25/5/2012 cho anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao cháu Đặng Thị Tố U, sinh ngày 21/4/2016 cho anh chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001978 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THAHS huyện Mộc Châu;
- UBND xã M.
- Các đương sự
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đỗ Như Khánh

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Chi cục thi hành án DS Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã Mường Sang, huyện Mộc Châu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Như Khánh